

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HSST

Ngày: 11/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến L

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Quốc

2. Ông Lê Văn Toàn

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** Ông Giang Anh
Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/HSST ngày 22 tháng 02
năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 20
tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim L, Giới tính: Nữ, sinh năm 1982, Tại: Bình Thuận, Nơi đăng
ký thường trú: khu phố 4, phường Bình H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc:
Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 3/12, Nghề nghiệp:
Kinh doanh, Cha: ông Trần Tấn L, sinh năm không rõ, nghề nghiệp: Già yếu, Mẹ: bà
Lê Thị N, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Nội trợ, Cùng trú tại khu phố 1, phường
Hưng L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con
thứ hai trong gia đình, Chồng: Lê Văn C, sinh năm 1977, nghề nghiệp: kinh doanh
(đã ly hôn), Con: Lê Thị Mỹ L, sinh năm 2006, Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân:
Không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày
11/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

2. Nguyễn Hồng V, Giới tính: Nam, Sinh năm 1987 Tại: Bình Thuận, Nơi
đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố 1, phường Hưng L, thành phố P, tỉnh Bình
Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn:
6/12, Nghề nghiệp: Không, Cha: ông Nguyễn Hồng S, Mẹ: bà Lê Thị N, sinh năm

1960, nghề nghiệp: Nội trợ, Cùng trú tại khu phố 1, phường Hưng L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: Ngày 22/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 205/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2022. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 216/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

3. Nguyễn Thanh V1, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1993; Tại: Bình Thuận, Nơi đăng ký thường trú: thôn Phú T, xã Hàm T, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận và chỗ ở: khu phố 3, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 5/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Cha: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Mẹ: bà Huỳnh Thị Thu P, sinh năm 1972, Nghề nghiệp: Nội trợ, Anh chị em ruột có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình, Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, nghề nghiệp: Lao động tự do, Con: có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 17/2017/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/09/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đặng Ngọc T, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: ù lớn, Sinh năm 1989 Tại: Bình Thuận, Nơi đăng ký thường trú: thôn 2, xã Hồng S, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận và chỗ ở: khu phố 6, phường Hưng L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Cha: ông Đặng Văn X (đã chết); Mẹ: bà Lê Thị G, sinh năm 1968, Nghề nghiệp: làm nông, Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con nhất trong gia đình, Vợ: Đoàn Thị V, sinh năm 1989, nghề nghiệp: Lao động tự do, Con: có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 191/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không, Nhân thân: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 14/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

5. Nguyễn Thanh L, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: C, Sinh năm 1994 Tại: Bình Thuận, Nơi đăng ký thường trú: thôn Phú T, xã Hàm Tr, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận và chỗ ở: khu phố 3, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 01/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Cha: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Mẹ: bà Huỳnh Thị Thu P, sinh năm 1972, Nghề nghiệp: Nội trợ, Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/09/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trần Quốc T, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1978 Tại: Bình Thuận, Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố 7, phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: không biết chữ, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Cha: ông Trần Quang Tr (đã chết), Mẹ: bà Phạm Thị L (đã chết), Anh chị em ruột không có, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Kim P, sinh năm: 1981, nghề nghiệp: Nội trợ. Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Lê Thị Mỹ L, Giới tính: Nữ, Sinh năm 17/6/2006; Tại: Bình Thuận, Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: không, Cha: Lê Văn C, sinh năm: 1977, nghề nghiệp: kinh doanh, Trú tại: khu phố 4, phường Bình H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Mẹ: bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1982, nghề nghiệp: kinh doanh, trú tại: khu phố 4, phường Bình H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Anh chị em ruột 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T L sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2019, Trần Thị Kim L có cho bà Nguyễn Thị Thuỳ L1 vay số tiền 200.000.000 đồng (bà L khai chỉ vay của L 100.000.000 đồng) với lãi suất 500.000 đồng/100.000.000 đồng/1 ngày. Để đảm bảo cho việc trả nợ, ngày 15/7/2019, L và bà

L1 thống nhất lập hai hợp đồng (có công chứng) với nội dung: bà L bán cho L1 02 chiếc xe mô tô: 01 chiếc xe mô tô Honda SH 150i biển số 86C1-778.21 và 01 chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển số 86B4-225.23 với giá mỗi chiếc là 5.000.000 đồng. L và bà L1 khai không có việc mua bán xe thực tế mà chỉ lập hợp đồng nhằm đảm bảo cho việc trả khoản vay nêu trên. Trên thực tế, xe mô tô vẫn thuộc quyền sở hữu của bà L và bà L vẫn sử dụng hai chiếc xe trên. Bà L trả nợ cho L đến ngày 15/7/2022 thì không tiếp tục trả nữa. L đã nhiều lần đến quán nhậu Cây Me ở số 409 Trần Quý Cáp, thuộc thôn Tiến Hưng, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết của bà L đòi tiền nhưng bà L không trả.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30/8/2022, L gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Hồng V và con gái là Lê Thị Mỹ L bảo V và L đi đến nhà bà L ở quán nhậu Cây Me để đòi nợ cho L, nếu không đòi được tiền thì lấy xe hai mô tô biển số 86C1-778.21 và 86B4-225.23 về để trừ nợ. Lúc này Nguyễn Hồng V đang ngồi chơi cùng Đặng Ngọc T và Trần Quốc T nên Hồng V rủ T và T đi đến quán nhậu Cây Me đòi nợ giúp L, nếu không đòi được thì lấy xe mô tô về trừ nợ thì T và T đồng ý. L sau khi gọi điện thoại cho Hồng V thì đi đến chỗ Hồng Vương, T và T sau đó Hồng V điều khiển xe mô tô chở L, T điều khiển xe mô tô một mình cùng đi đến quán nhậu cây me. T sau khi nghe Hồng V rủ thì điều khiển xe mô tô đi đến quán nhậu Mỹ L trên đường Phạm Văn Đ gặp Nguyễn Thanh V nói: “Bạn xuống quán nhậu Cây Me, chị đang ở dưới đó”. Nghe vậy, Thanh V hiểu là T rủ đi đến quán nhậu Cây Me đòi nợ giúp L nên đồng ý, sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đi đến quán Cây Me.

Lê Thị Mỹ L sau khi nghe điện thoại của Liên, do đang đi cùng Nguyễn Thanh L nên Mỹ L rủ Thanh L đi đến quán Cây Me đòi nợ giúp L thì Thanh L đồng ý và lấy xe mô tô chở Mỹ L đi.

Khi L, Hồng V và T đến quán Cây Me, L đi vào gặp bà L đòi tiền nhưng bà L không trả nên L bảo Nguyễn Hồng V dắt chiếc mô tô Honda Air Blade biển số 86B4 – 225.23 đang dựng trong sân quán ra dựng ở lề đường trước quán với mục đích để đem về nhà cho L để trừ nợ. T thấy V dắt xe mô tô 86B4 – 225.23 ra dựng ở lề đường thì T đi đến đứng gần xe mô tô còn Hồng V đi vào lại quán nhậu nơi L đang đứng. Bà L không đồng ý cho L lấy chiếc xe mô tô nên hai bên xảy ra cãi vã, bà L lấy chìa khóa xe mô tô 86B4 – 225.23 đi ra mở cốp xe lấy giấy tờ để trong cốp xe. Lúc này, Thanh V cũng vừa chở T đi đến, thấy Trí đang đứng gần xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 và thấy bà L đang mở cốp xe thì Thanh V cũng đến đứng gần chiếc xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 cùng với T và Trí nhằm ngăn cản nếu gia đình bà L ra lấy lại xe mô tô. Bà L lấy giấy tờ xong thì cầm chìa khóa xe mô tô quay vào bên trong nhà tiếp tục cãi nhau với L. Tr khi thấy Thanh V và T đến đứng gần xe 86B4 – 225.23 thì đi vào nơi L đang đứng cãi vã với bà L để nhằm mục đích hỗ trợ L khi có xô xát. Lúc này Thanh L chở Mỹ L đi đến, cả hai đi vào quán đứng cạnh L. Bà L lúc này không đồng ý cho nhóm L lấy xe mô tô đi nên cầm một cái ghế nhựa đập xuống nền đất. Phan Anh H (sinh năm: 1990 là con trai bà L) lúc này đang đứng cạnh bà L thấy vậy chạy ra sau quán tìm hung khí để ngăn cản nhóm của L lấy xe. L, T, Hồng V, Thanh L, Mỹ L thấy H chạy ra sau quán lấy hung khí thì đi ra phía trước quán đứng. H chạy

vào trong quán lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 23cm có lưỡi sắc nhọn chạy về phía xe mô tô biển số 86B4 – 225.23. Lúc này Hồng V đang đứng gần xe mô tô, H xông vào rượt đuổi Hồng V nhằm mục đích không cho lấy xe mô tô đi. Hồng V lùi lại thì bị vấp vào xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 nên cả người và xe bị ngã xuống đất, H lao vào dùng dao đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào đùi trái của Hồng V gây thương tích.

Thấy Hồng V bị H đâm thì T, T, Thanh V, Thanh L, Mỹ L L chạy về phía H. Thanh V vào dùng nón bảo hiểm, Thanh L dùng ghế nhựa đánh về phía H. Thấy H bị đánh, bà L xông ra ngăn cản nên H chạy vào trong nhà. Cùng lúc này ông Nguyễn Văn Th (sinh năm: 1953, là chồng bà L) cầm 01 cây sắt chạy ra đánh vào lưng Lê Thị Mỹ L một cái. Thấy Mỹ L bị đánh, Thanh V cầm mũ bảo hiểm chạy tới đánh vào mặt ông Th một cái gây thương tích ở vùng mặt làm ông Th bị té ngã sau đó bỏ chạy vào trong nhà. Lúc này, H từ trong quán cầm dao định xông ra, thấy vậy Thanh L chạy tới phía trước quán kéo một kết võ chai bia (loại thủy tinh) ra để trước cửa quán nhậu. Mỹ L lấy hai vỏ chai bia ném vào trong quán nhậu, T và Thanh L mỗi người cầm trên tay hai vỏ chai bia nên H không dám cầm dao xông ra. Lúc này, L bảo T đưa xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 về quán nhậu Mỹ L. Trí ngồi lên xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 và nhờ một thanh niên (không rõ nhân thân) đang đứng xem sự việc điều khiển xe mô tô đẩy Trí cùng xe mô tô biển số 86B4 – 225.23 về quán nhậu Mỹ L cất giữ. Mỹ L chở Nguyễn Hồng V đi khâu vết thương do bị H đâm còn L, Thanh L, T và Thanh V đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, bà L đến cơ quan Công an trình báo, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã triệu tập các đối tượng nêu trên làm việc. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Sau khi bị gây thương tích, ông Nguyễn Văn Th và Nguyễn Hồng V có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố đối với đối tượng đã gây thương tích cho mình. Đến ngày 13/10/2022 ông Thuận và ngày 31/10/2022 Hồng V có đơn rút yêu cầu khởi tố.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ từ Trần Thị Kim L

+ 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 86B4-225.23, số máy: JF46E2006542, số khung: 4611EY602179 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 86B4-225.23 mang tên Nguyễn Thị T L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, số Imei: 357677124944236.

+ 07 cuốn sổ có kích thước khác nhau: trong đó có 01 cuốn sổ bìa màu nâu bên trong có ghi chép nội dung L quan đến việc Trần Thị Kim L cho vay tiền từ đầu năm 2022 đến ngày 31/8/2022.

+ 90 tờ giấy khổ A3 thể hiện tên người vay và số tiền trả góp hàng ngày cho L, 01 máy tính hiệu Casio, 02 hộp tăm bông dùng để lặn tay và 01 hộp mực tăm bông màu đỏ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, số Imei: 359330187929177 thu giữ từ Lê Thị Mỹ L

- 01 con dao bằng kim loại dài 12,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “BUCK-I” cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm do Phan Anh H giao nộp.

- 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, trên mũ có dòng chữ “Nón Sơn” do Nguyễn Thanh V giao nộp.

- 01 thanh sắt hình hộp vuông rộng 2cm, dài 105cm; 03 cái ghế nhựa màu trắng xanh bị hư hỏng; 20 mười mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia không rõ hình dạng do bà Nguyễn Thị T L giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 05/09/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- Tên tài sản: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade – Biển số 86B4-225.23, đơn giá 45.690.000 đồng; Tỷ lệ sử dụng còn lại 50%; Giá trị tài sản là: 22.845.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 487/2022/TgT ngày 08/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Văn T:

- Vùng mũi có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước:

+ Vết 1: (1,6 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

+ Vết 2: (2,5 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Chấn thương sưng nề vùng thắt lưng đã được điều trị, hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Văn T hiện tại là 6%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 544/2022/TgT ngày 03/10/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Hồng V:

- Sây sát da mặt sau khuỷu tay phải đã được điều trị, hiện để lại mảng thay đổi sắc tố da kích thước (2,5 x 1,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi trái đã được điều trị, hiện còn 03 mũi chỉ dài 02cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Hồng V hiện tại là 2%.

- Các vết thương đùi trái do vật sắc gây ra; Sây sát khuỷu tay phải do vật tày gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 86B4-225.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B4-225.23 mang tên Nguyễn Thị T L cho bà Nguyễn Thị T L. Sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu gì về dân sự.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, số Imei: 359330187929177 cho Lê Thị Mỹ L do đây là tài sản cá nhân không L quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 thanh sắt hình hộp vuông rộng 2cm, dài 105cm; 03 cái ghế nhựa màu trắng xanh bị hư hỏng; 20 mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 con dao bằng kim loại dài 12,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “BUCK-I” cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, trên mũ có dòng chữ “Nón Sơn” là các vật chứng L quan đến hành vi cố ý gây thương tích. Vụ án đã được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax số Imei: 357677124944236; 07 cuốn sổ trong có ghi chép nội dung L quan đến việc Trần Thị Kim L cho vay tiền; 90 tờ giấy khổ A3 thể hiện tên người vay và số tiền trả góp hàng ngày cho L; 01 máy tính hiệu Casio; 02 hộp tăm bông và 01 hộp mực tăm bông màu đỏ tạm giữ từ L do L quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của L nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Kim L mức án tù 18 - 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hồng V mức án tù 15 – 21 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh V mức án từ 15 – 21 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Ngọc T mức án từ 15 – 21 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh L mức án từ 15 – 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quốc T mức án từ 15 – 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Mỹ L mức án từ 09 - 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 86B4-225.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B4-225.23 mang tên Nguyễn Thị T L cho bà Nguyễn Thị T L. Sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu gì về dân sự.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L xác định cáo trạng truy tố là không đúng, oan cho các bị cáo, nên không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc vay và trả nợ tiền giữa bị cáo Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T L nên khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30/8/2022, Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L đã đi đến quán nhậu Cây Me tại thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P do bà L làm chủ nhằm mục đích đòi tiền, nếu không đòi được tiền thì lấy xe mô tô hiệu Honda Air Blade – biển số 86B4-225.23 có trị giá 22.845.000 đồng để trừ nợ. Tại đây bà L không đồng ý trả tiền nên L và thách thức L dắt xe đi, nên L nói với Hồng V dắt xe mô tô biển số 86B4-225.23 ra phía trước quán Cây Me nhằm mục đích để đưa về nhà L trừ nợ. Bà L không đồng ý việc L lấy xe trừ nợ nên cãi vã, xô xát với L. Trong lúc L và bà L cãi vã thì Thanh V, T, T đứng cạnh xe mô tô, Hồng V, Thanh L, Mỹ L đứng cạnh L để hỗ trợ L uy hiếp tinh thần và ngăn cản không cho bà L lấy lại xe. Mặc dù không đồng ý cho L cùng đồng bọn lấy xe nhưng do nhóm của L đông người nên bà L sợ, không dám lấy lại xe mà để cho L cùng đồng bọn lấy xe mang đi.

Các bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L phạm tội với giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.845.000 đồng. Do đó đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về khung hình phạt:

Bị cáo Trần Thị Kim L đã có hành vi uy hiếp tinh thần của chị Nguyễn Thị T L, các bị cáo Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L giúp sức cho L chiếm đoạt tài sản có trị giá 22.845.000 đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Về mức độ phạm tội:

Trong vụ án này có sự đồng phạm gián đơn, trong đó bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh L, Đặng Ngọc T, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L cùng uy hiếp chị Nguyễn Thị T L nên các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, việc các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Xuất phát từ việc người bị hại có vay mượn tiền của bị cáo L, hai bên có thỏa thuận

ra công chứng lập hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86B4-225.23 và người bị hại viết giấy mượn tài sản là chiếc xe trên, sau nhiều lần đòi nợ nhưng người bị hại không trả mà người bị hại còn thách thức bị cáo L xuống lấy xe. Do bức xúc về hành vi thách thức, thái độ của người bị hại và do không am hiểu về pháp luật (bị cáo L cho rằng bị cáo nghĩ đã ra công chứng lập hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86B4-225.23 nên tài sản này thuộc sở hữu của mình), nên khi người bị hại thách thức xuống lấy xe thì bị cáo đi lấy xe ngay. Do không thể tự mình đi lấy xe nên bị cáo L có nhờ em mình là bị cáo Nguyễn Hồng V đi cùng. Xét thấy rằng, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do vậy nên khi quyết định hình phạt cũng nên cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Nguyễn Hồng V, Đặng Ngọc T, Nguyễn Thanh V đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh L, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh L, Trần Quốc T, Lê Thị Mỹ L khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Và các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo cũng chỉ nghĩ là đi giúp mẹ mình, bị cáo L chưa nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng Chương XII Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về mức hình phạt:

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 86B4-225.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B4-225.23 mang tên Nguyễn Thị T L cho bà Nguyễn Thị T L. Sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, số Imei: 359330187929177 cho Lê Thị Mỹ L do đây là tài sản cá nhân không L quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 thanh sắt hình hộp vuông rộng 2cm, dài 105cm; 03 cái ghế nhựa màu trắng xanh bị hư hỏng; 20 mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 con dao bằng kim loại dài 12,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “BUCK-I” cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, trên mũ có dòng chữ “Nón Sơn” là các vật chứng L quan đến hành vi cố ý gây thương tích. Vụ án đã được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã tịch thu tiêu hủy.

Trong lúc cãi vã xô xát, Phan Anh H là con của bà L sử dụng dao đâm vào đùi Hồng V để ngăn cản L cùng đồng bọn lấy xe thì Huy bị Thanh V vào dùng nón bảo hiểm, Thanh L dùng ghế nhựa đánh. Ông Nguyễn Văn T là chồng bà L thấy vậy cầm 01 cây sắt chạy ra đánh 01 cái vào lưng Mỹ L thì bị Thanh V cầm mũ bảo hiểm chạy tới đánh 01 cái vào mặt. Kết luận giám định, Hồng V bị thương tích 2%, ông T bị thương tích 6%. Vụ án đã được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thị Kim L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Kim L 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (11/5/2023).

- Bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh V 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ 31/8/2022 – 09/9/2022.

- Bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến 14/02/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh L 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (11/5/2023).

- Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (11/5/2023)

- Bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65, chương XII của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Mỹ L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (11/5/2023).

Giao bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân phường Bình H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Không xử lý vật chứng

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2023) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử Phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Yên Linh